

Số: 1181 /TB-TTKN

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**V/v duy trì chứng nhận sản phẩm phù hợp QCVN**

Kính gửi: Công ty TNHH Công nghệ Tam Giang

Căn cứ kết quả đánh giá giám sát chứng nhận sự phù hợp lần thứ 1, Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản duy trì chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm theo bảng dưới đây:

| TT | Tên sản phẩm | Địa điểm sản xuất                                                                                                                                                                                                             | Mã số hợp quy    | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp |
|----|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------|
| 1  | PREMIX 3     | Công ty TNHH Thương mại Thủy sản Thành Hưng<br>383 đường Bàu Lách,<br>Ấp 4, xã Nhuận Đức,<br>Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (Địa chỉ cũ: 383 Bàu Lách, Ấp 4, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam) | HQ.05.0.24.06413 | QCVN 02-32-2:2020/<br>BNNPTNT       |

Kết quả thử nghiệm của các sản phẩm ban hành kèm thông báo này.

Trung tâm thông báo để Công ty biết. Chúc quý Công ty đạt nhiều thành công hơn nữa trong hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay và trong thời gian tới.

**Nơi nhận:**

- Sở NN & MT Tp. Hồ Chí Minh;
- Giám đốc TT (để b/c);
- Phòng DVKH;
- TT Vùng II;
- Văn phòng TT (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**KT. Thanh Tùng**



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN  
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ  
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168  
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
*ANALYTICAL REPORT*  
Số/No.: 19002/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name <sup>(1)</sup> : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng II  
Địa chỉ/Address <sup>(1)</sup> : 135A Pasteur, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh  
Người gửi mẫu/Delivered by <sup>(1)</sup> : Nguyễn Thế Linh  
Mô tả mẫu/Sample description <sup>(1)</sup> : Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản  
Mã số mẫu/Sample code : 55732512112  
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 04/12/2025  
Ngày phân tích/Analysing date : 04/12/2025

| Tên mẫu/<br>Sample name <sup>(1)</sup> | Chỉ tiêu/<br>Parameters <sup>(1)</sup> | ĐVT/<br>Unit        | Kết quả/<br>Result | Phương pháp thử/<br>Test method                                             |
|----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| PREMIX 3                               | Asen (As) (*)                          | mg/kg<br>(LOQ=0,15) | KPH                | HDH-60 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 10912:2015; EN 16278:2012; EN 16277:2012) |
|                                        | Chì (Pb) (*)                           | mg/kg<br>(LOQ=0,6)  | <0,6               | HDH-61 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 8900-7:2012; TCVN 10912:2015)             |
|                                        | Cadimi (Cd) (*)                        | mg/kg<br>(LOQ=0,15) | KPH                | HDH-61 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 10912:2015; EN 16278:2012; EN 16277:2012) |
|                                        | Thủy ngân (Hg) (*)                     | mg/kg<br>(LOQ=0,05) | <0,05              | HDH-60 (Ref. TCVN 9588:2013; TCVN 10912:2015; EN 16278:2012; EN 16277:2012) |

Cần Thơ, ngày/date: 06/12/2025

**GIÁM ĐỐC/DIRECTOR**



**Nguyễn Đình Xuân Quý**

**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (\*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (\*\*) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn phát hiện/ Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.
- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/ Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.